

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 6 - 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lee Chung Y, sinh ngày 13/02/1973, (vắng mặt)

Địa chỉ: 14/6, hẻm B, đường P, khóm K, phường P, thị xã C, huyện C, Đài Loan.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thắm T, sinh ngày 03/01/1986, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, anh Lee Chung Y và chị Nguyễn Thắm T thống nhất trình bày: Anh Y và chị T quen biết nhau từ năm 2012, sau thời gian tìm hiểu khoảng 05-06 tháng anh và chị T tiến đến xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/6/2012, ngày vào sổ số 70, quyển số 01 ngày 19/6/2012, sau khi kết hôn anh làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan chung sống, nhưng cả hai lần chị T đều phỏng vấn không đạt, anh và chị T chung sống với nhau khoảng 1 năm tại nhà cha mẹ chị T, trong thời gian sống chung do bất đồng ngôn ngữ, bất đồng quan điểm sống, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã

cố gắng hàn gắn nhưng không thành, từ năm 2014 anh về Đài Loan sinh sống và không sang Việt Nam nữa, anh và chị T cũng không còn liên lạc với nhau từ năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Anh Y và chị T thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y và chị T thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lee Chung Y, xử cho anh Lee C Yi được ly hôn với chị Nguyễn Thắm T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Y và chị T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lee Chung Y phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lee Chung Y là người nước ngoài, đang cư tại địa chỉ: 1, hẻm B, đường P, khóm K, phường P, thị xã C, huyện C, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc uỷ thác tư pháp: Anh Lee Chung Y là người nước ngoài khởi kiện và nộp văn bản ghi ý kiến yêu cầu giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án không thực hiện việc uỷ thác tư pháp cho anh Lee Chung Y, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lee Chung Y.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Đối với bị đơn chị Nguyễn Thắm T ngày 08/5/2024 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt

của chị T phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị T. Do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp ngày 18/6/2012, có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh Lee Chung Y và chị Nguyễn Thắm T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời trình bày của anh Y, lời khai của chị T có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị T và anh Y chung sống với nhau trong một thời gian ngắn, sau đó anh Y về Đài Loan sinh sống từ năm 2014 đến nay không sang Việt Nam nữa và cũng không làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, chị T và anh Y xác định sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, không quan tâm chăm sóc cho nhau, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị đồng ý ly hôn.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó, giữa anh Y và chị T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho anh Lee Chung Y được ly hôn với chị Nguyễn Thắm T là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thắm T và anh Lee Chung Y xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thắm T và anh Lee Chung Y xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh Lee Chung Y phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lee Chung Y đối với chị Nguyễn Thắm T.

1.1 Xử cho anh Lee Chung Y, sinh ngày 13/02/1973 được ly hôn với chị Nguyễn Thắm T, sinh ngày 03/01/1986.

1.2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh Lee Chung Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Phạm Thị L đã nộp tạm ứng án phí thay cho anh Lee C Yi số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000266 ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thắm T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; anh Lee Chung Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện Đông Hải;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn